TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 213/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Cao Lãnh, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: khóm 3, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Thái Văn X, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khóm 3, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông X sống chung từ năm 1997, có đăng ký kết hôn vào năm 2001, Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/8/2001.

Trong quá trình chung sống, bà L và ông X bất đầu bất đồng quan điểm sống mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, tình cảm của vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Huỳnh Thị L và ông Thái Văn X thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông X.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải bà L và ông X không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L và ông X thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông X.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị L và ông Thái Văn X có 02 con chung là Thái Thị Trà M, sinh năm 1998 và Thái Thị Mỹ T, sinh năm 2004. Hiện nay 02 con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà L và ông X thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà L và ông X thống nhất không có nợ ai và cũng không có ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L và ông X thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L và ông Thái Văn X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị L và ông Thái Văn X có 02 con chung là Thái Thị Trà M, sinh năm 1998 và Thái Thị Mỹ T, sinh năm 2004. HIện nay 02 con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L và ông X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L và ông X thống nhất không có nợ ai và cũng không có ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L và ông X tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000136, ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà L và ông X đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 11, TPCL.
(Số 53 - ngày 17/8/2001);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm